

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HSPT
Ngày 27-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thông

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 134/2019/TLPT-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Huỳnh Kim Cao T, Hoàng Văn N do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Huỳnh Kim Cao T, sinh năm 1983; tên gọi khác: B; nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kim B và bà Lê Thị N1; bị cáo là con thứ 6 trong gia đình có 12 anh chị em; Tiền sự: không; Tiền án: 04 tiền án (03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản ; 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản và Cố ý gây thương tích). Cụ thể:

- Ngày 19/9/2003, bị TAND huyện Đắk Mil xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 51/HSST.

- Ngày 17/12/2003, bị TAND huyện Đắk Mil xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của hai bản án (bản án số 51/HSST, ngày 19/9/2003 và bản án số 58/HSST, ngày 17/12/2003) là 28 tháng tù. Ngày 30/10/2005, chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

- Ngày 06/11/2007, bị TAND huyện Đắk Mil xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 01/2007/HSST, án phí HSST 50.000 đồng. Ngày 04/01/2009 chấp hành xong toàn bộ bản án (chưa được xóa án tích).

- Ngày 16/11/2009, bị TAND huyện Đắk Mil xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 04 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 05 năm tù, án phí HSST 200.000 đồng, án phí DSST 549.000 đồng, bồi thường cho người bị hại 6.282.000 đồng (đối với anh Trần Văn L), 4.704.000 đồng (đối với chị Nguyễn Thị Lệ T1) tại bản án số 58/2009/HSST. Ngày 11/5/2014, chấp hành xong hình phạt tù, ngày 20/01/2017 chấp hành xong phần án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, phần bồi thường thiệt hại chưa thi hành (chưa được xóa án tích).

- Ngày 24/4/2015, bị TAND huyện Đắk Mil xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, án phí HSST 200.000 đồng tại bản án số 16/2015/HSST. Tại bản án phúc thẩm số 68/2015/HSPT, ngày 23/6/2015 của TAND tỉnh Đắk Nông, không chấp nhận kháng cáo và xử phạt 04 năm tù, án phí HSPT 200.000 đồng. Ngày 29/9/2016 chấp hành xong án phí sơ thẩm, phúc thẩm. Ngày 14/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích).

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/6/2019. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên toà.

2. Hoàng Văn N, sinh năm 1992; nơi sinh: Tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Khu phố B1, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1954 và bà Vũ Thị L1, sinh năm 1955 (đã chết); bị cáo là con thứ 5 trong gia đình có 7 anh, chị, em; tiền án, tiền sự: không;

Về nhân thân: Ngày 18/7/2012 bị TAND huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm 07 tháng 15 ngày tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội Cướp tài sản tại bản án số 12/2012/HSST. Chấp hành xong bản án (đã được xóa án tích).

Biện pháp ngăn chặn: Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/5/2019 đến ngày 13/5/2019 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên toà.

Ngoài ra còn có 01 bị cáo Nguyễn Đỗ T2 có kháng cáo nhưng đã rút toàn bộ kháng cáo trước phiên tòa và 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/5/2019, Huỳnh Quốc T3 đến nhà Võ Văn T4 chơi và rủ Võ Văn T4 Đánh bạc ăn tiền (hình thức xóc đĩa) thì Võ Văn T4 đồng ý, T3 điện

thoại rủ Nguyễn Đỗ T2 xuống huyện Đ để đánh bạc và được T2 đồng ý và rủ Hoàng Văn N, Vũ Quốc Đ, Nguyễn Đỗ T5 đi cùng. Sau đó T2, N, Đ và T5 đi nhờ xe ô tô của người bạn tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) để đi đến huyện Đ.

Để chuẩn bị việc đánh bạc, Võ Văn T4 đi vào phòng bếp lấy 01 chén nhựa, 01 đĩa sứ màu trắng, 01 mảnh bát màu xanh và màu cam, kích thước 3,83m x 2,3m bỏ vào túi xách, rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1-086.53 chở Huỳnh Quốc T3 đi đến quán nước của anh Hồ Văn Trung ở thôn T, xã T, huyện Đ để chờ Nguyễn Đỗ T2. Tại đây T3 và T4 gặp Lê Sông N, Huỳnh Kim Cao T và 02 người phụ nữ tên M, N1 (không rõ nhân thân, lai lịch) đang ở quán nên rủ những đối tượng này tham gia đánh bạc thì những đối tượng này đồng ý.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đỗ T2, Hoàng Văn N, Vũ Quốc Đ, Nguyễn Đỗ T5 cùng người phụ nữ tên L2 (không rõ nhân thân, lai lịch) đi đến quán nước và được Huỳnh Quốc T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1-086.53 lần lượt chở T2, N, Huỳnh Kim Cao T và 02 người phụ nữ tên M, N1 vào chòi rẫy của anh Nguyễn Văn Đ1 để Đánh bạc, trong lúc đó Võ Văn T4 đến tiệm tạp hóa bên cạnh của chị Hồ Thị Minh T6 mua 01 bộ bài tú lơ khơ, 03 gói thuốc lá, 01 chai nước loại 5 lít và mượn 01 cây kéo bằng kim loại (mục đích phục vụ đánh bạc), sau đó quay lại quán nước của anh Hồ Văn T7 thấy xe mô tô biển kiểm soát 48E1-275.85 (do Huỳnh Kim Cao T đi đến trước đó) chìa khóa vẫn cắm trên ổ khóa xe, nên Võ Văn T4 điều khiển xe chở Vũ Quốc Đ, Nguyễn Đỗ T5 cùng vào chòi rẫy của anh Nguyễn Văn Đ1 để đánh bạc.

Tại chòi rẫy của anh Nguyễn Văn Đ1, Võ Văn T4 dùng kéo cắt 4 quân vị từ bộ bài tú lơ khơ 52 quân (có hai mặt trắng, đen), Huỳnh N T3 đi sang chòi rẫy của anh Võ Văn T8 mượn 02 chén sứ để làm công cụ đánh bạc (do chén mang đi trước đó bị vỡ), sau khi chuẩn bị xong công cụ đánh bạc, Võ Văn T4, Huỳnh Quốc T3, Nguyễn Đỗ T2, Lê Sông N, Huỳnh Kim Cao T và 2 người phụ nữ tên M, N1 tiến hành đánh bạc (đối tượng Vũ Quốc Đ, Nguyễn Đỗ T5, Hoàng Văn N, người phụ nữ tên L2 không tham gia đánh bạc). Hình thức đánh bạc như sau:

Người cầm cái cho 4 quân vị hình tròn được cắt ra từ quân bài tú lơ khơ (04 quân vị có 08 mặt, 04 mặt là mặt trắng, 04 mặt là mặt đen; bên lẻ là 01 quân có mặt trắng, 03 quân có mặt đen hoặc 01 quân có mặt đen, 03 quân có mặt trắng; bên chẵn là 02 quân có mặt đen, 02 quân có mặt trắng hoặc 04 quân có mặt trắng hoặc 04 quân có mặt đen) rồi bỏ vào đĩa, sau đó úp chén (bát) lên đĩa rồi xóc lên, xuống nhiều lần, khi không xóc nữa thì bỏ xuống chiếu bạc, để các con bạc đặt cược chắn, lẻ theo quy ước: chắn là có 2 hoặc 4 con vị cùng một màu, lẻ là có 1 hoặc 3 con vị cùng một màu. Con bạc đặt tiền vào bên chắn hoặc bên lẻ, bên trái hoặc bên phải theo quy ước của người cầm cái. Sau khi các con bạc đặt tiền xong thì người cầm cái mở chén, nếu mở chén ra chắn thì người cầm cái được ăn số tiền bên lẻ và phải trả tiền cho bên chắn bằng số tiền con bạc đã đặt cược và ngược lại. Toàn bộ tiền dùng đánh bạc người cầm cái và các con bạc đều bỏ trên chiếu bạc trước vị trí ngời. Trong mỗi ván bạc, khi con bạc đặt tiền, người cầm cái được quyền ăn thua hoặc không ăn thua, nếu người cầm cái không ăn thua thì

nói bán chẵn hoặc bán lẻ, nếu con bạc muốn ăn thua thì ăn thua với con bạc đặt cược mặt chẵn hoặc lẻ ngược với mình, việc ăn thua theo tỷ lệ giống như người cầm cái, nếu không có ai ăn thua với con bạc trong ván bạc thì con bạc cầm tiền về, mức đặt cược ở mỗi ván bạc thấp nhất là 50.000 đồng và không giới hạn mức cao nhất, Huỳnh Kim Cao T, Võ Văn T4 thay nhau trực tiếp cầm cái.

Đến 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông phát hiện và bắt quả tang, quá trình bắt quả tang, Huỳnh Kim Cao T, Huỳnh Quốc T3 và 2 người phụ nữ tên M, N1 chạy thoát (riêng Huỳnh Quốc T3 đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Mil đầu thú vào ngày 26/8/2019). Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 20.100.000 đồng; thu trên người các con bạc số tiền 8.480.000 đồng (trong đó: Võ Văn T4 40.000 đồng; Nguyễn Đỗ T2 195.000 đồng; Lê Sông N 8.245.000 đồng); thu giữ của Vũ Quốc Đ 90.000 đồng; Nguyễn Đỗ T5 65.000 đồng; Hoàng Văn N 1.200.000 đồng; 01 đĩa sứ; 02 chén sứ; 04 quân vị hình tròn; 01 bát màu xanh và màu cam kích thước 3,83m x 2,3m; 01 chiếu cói màu trắng, viền màu đỏ kích thước 1,7m x 1,36m; 01 xe mô tô, nhãn hiệu VISION, biển kiểm soát 48E1-275.85; 01 xe mô tô, nhãn hiệu Fusin, biển kiểm soát 48D1-086.53.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông quyết định: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Kim Cao T (B), Nguyễn Đỗ T2, Hoàng Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Huỳnh Kim Cao T (B) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù;

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đỗ T2 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn N 06 (sáu) tháng tù.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác về tội “Đánh bạc”, phạt tiền, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 07-11-2019, bị cáo Nguyễn Đỗ T2 và bị cáo Hoàng Văn N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 13-11-2019, bị cáo Huỳnh Kim Cao T kháng cáo cho rằng Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là không phù hợp vì bị cáo không có đánh bạc, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xem xét lại.

Ngày 12/02/2020, bị cáo Nguyễn Đỗ T2 có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án cấp phúc thẩm đã ra thông báo về việc rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn N xác định bị cáo không tham gia Đánh bạc chỉ ngồi xem, sau khi Nguyễn Đỗ T2 đánh hết tiền thì bị cáo cho T2 mượn 4.000.000đ để đánh bạc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án

treo.

Bị cáo Huỳnh Kim Cao T không thừa nhận hành vi đánh bạc xảy ra vào ngày 10/5/2019, tại chòi rẫy của anh Nguyễn Văn Đ ở thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Bị cáo cho rằng vào khoảng 12 giờ ngày 10/5/2019, sau khi ăn cơm tại quán chị T8, bị cáo mượn xe máy của chị T8 nhãn hiệu xe Vision màu đỏ, biển kiểm soát 48E1-27585 để đi uống cà phê cách quán chị Thuỷ khoảng 300m, bị cáo ngồi một mình, khoảng 15 phút sau thì G (Võ Văn T4) đi vào quán uống nước, G hỏi bị cáo mượn xe thì bị cáo đồng ý và nói đi nhanh về trả xe. Khoảng 30 phút sau chị T8 gọi điện cho bị cáo bảo mang xe về, bị cáo nói xe cho mượn rồi để đi kiếm mang về cho, sau đó bị cáo đi vào con đường đất mà trước đó G đã đi, được một đoạn thì thấy có mấy người chạy ra, bị cáo hỏi một người phụ nữ có việc gì mà nhiều người chạy toán loạn vậy, người đó trả lời mấy người đi đánh bạc bị công an bắt nên bỏ chạy, nên bị cáo quay lại quán cà phê ban đầu bị cáo uống và điện thoại cho chị T8 biết là xe của chị bị G mượn đi vào rẫy không biết lý do gì bị công an bắt.

Bị cáo Hoàng Văn N đã khai nhận có đi cùng với bị cáo T2 nhưng không tham gia đánh bạc, sau khi T2 đánh thua hết tiền thì bị cáo có cho T2 mượn 4.000.000đ để đánh bạc. Hiện nay bị cáo bị bệnh tim do tăng huyết áp, rối loạn tích lũy lipip. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo có điều kiện chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến: Mặc dù bị cáo Huỳnh Kim Cao T cho rằng mình không thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được tại cấp sơ thẩm đã đủ căn cứ chứng minh rằng bị cáo T tham gia đánh bạc và là người cầm cái, đến gần 16 giờ thì nghỉ và nhường vị trí cầm cái cho Võ Văn T4, khi T4 cầm cái được khoảng 02 ván thì bị bắt quả tang, T và một số đối tượng khác bỏ chạy.

Lời khai của bị cáo Lê Sông N, Võ Văn T4, Nguyễn Đỗ T2 đều khẳng định bị cáo T tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo này. T đi xe Vision màu đỏ không rõ biển số đến quán nước, sau đó có hai người phụ nữ đến và nhóm của T2, N đi xe taxi từ thị xã G xuống thì T sử dụng xe này cùng với T3 lần lượt chở mọi người vào chòi rẫy cách quán nước 01 km để đánh bạc, bị cáo là người cầm cái. Tại biên bản nhận dạng Lê Sông N, Nguyễn Đỗ T2, Võ Văn T4, Huỳnh Quốc T3 có quen biết T từ trước nhận ra bị cáo và xác định bị cáo có tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo này tại chòi rẫy của anh Nguyễn Văn Đ, thôn T, xã T, huyện Đ vào ngày 10/5/2019. Ngoài ra còn có một số bị cáo khác không quen biết T nhưng do T có tham gia đánh bạc ngày 10/5/2019 nên họ vẫn nhận ra bị cáo và đều xác định bị cáo có tham gia đánh bạc là người cầm cái. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Kim Cao T đã thực hiện hành vi đánh bạc với vai trò là người cầm cái trên chiếu bạc, nên kháng cáo của bị cáo T cho rằng bị cáo không phạm tội đánh bạc là không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N xét thấy, mặc dù bị cáo không tham gia đánh bạc nhưng bị cáo có cho Nguyễn Đỗ T2 mượn 4.000.000đ để T2 sử dụng vào việc đánh bạc. Hành vi của bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức. Về

nhân thân bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản” cho hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt, bị cáo chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ, nên mức hình phạt 06 tháng tù thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với tính chất hành vi cũng như nhân thân của bị cáo. Việc bị cáo xin được hưởng án treo là không đủ điều kiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Kim Cao T vẫn cho rằng bị cáo không tham gia đánh bạc xảy ra tại thôn T, xã T, huyện Đ vào ngày 10/5/2019, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại và tuyên bị cáo không phạm tội đánh bạc; Bị cáo Hoàng Văn N xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên có sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim Cao T cho rằng bị cáo không tham gia đánh bạc. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo không thừa nhận hành vi tham gia đánh bạc xảy ra tại thôn T, xã T, huyện Đ vào ngày 10/5/2019. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo khẳng định giữa bị cáo và các bị cáo khác có tham gia đánh bạc trong vụ án này không có mâu thuẫn gì với nhau. Tuy nhiên, lời khai của những người tham gia đánh bạc cùng với bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập lưu trong hồ sơ vụ án thể hiện:

[1.1]. Lời khai của Võ Văn T4 (G) thể hiện: “Khoảng 14 giờ ngày 10/5/2019, anh Huỳnh Kim Cao T (tên thường gọi là B), trú tại thôn Đ, xã T, huyện Đ gọi điện thoại cho tôi lên quán cà phê vông gần cây xăng Ngọc T9 để ngồi đợi thêm một số người khác rồi cùng nhau vào chòi rẫy để tổ chức đánh bạc ăn tiền, tôi đồng ý. Lúc này đang có T3 và N (bạn của B) đang ở nhà tôi thì tôi sử dụng xe mô tô của bố vợ tên H nhãn hiệu Sirius biển số 48D1 08653 chở T3 và N đi cùng. Khi đến quán cà phê vông thì thấy có anh B đang ngồi ở đây, khoảng 15 phút sau có hai người phụ nữ tên M và N1 nhà ở T tới cùng với một xe Taxi chở theo 05 người hướng từ thị xã G xuống trong đó biết một người tên T2, rồi T3 chỉ cho chúng tôi vào trong chòi rẫy cách đó khoảng 01 km. ... Sau khi chuẩn bị xong tôi và T3 thay nhau chở người vào chòi rẫy, anh B cũng sử dụng xe mô tô hiệu Vision màu đỏ không nhớ biển số cùng chúng tôi chở người vào chòi rẫy để chơi đánh bạc hình thức xóc đĩa, anh B là người cầm cái xóc đĩa. Đến khoảng 16 giờ thì anh B nhờ tôi xóc đĩa dùm được 02 ván thì bị công an phát hiện bắt quả tang, nhưng có 05 người chạy thoát trong đó có anh B” (BL 155, 156, 159,160).

Ngoài ra các bản tự khai, biên bản hỏi cung khác T4 đều khai T có tham gia đánh bạc là người cầm cái xóc đĩa.

[1.2]. Lời khai của Lê Sông N thể hiện: “Khoảng 08 giờ ngày 10/5/2019 bị cáo đón xe buýt từ nhà lên xã T, Đ để mua gỗ nu về đục tượng, đến 9 giờ tối. Sau đó đi uống cà phê với R (không biết tên địa chỉ), một lúc sau có anh B và hai T2 niên nữa đến uống nước tại quán vông tại thôn T, xã T, một lúc sau thì hai T2 niên đi đâu không rõ, tôi ở lại với B, B hỏi đi chơi không, tôi hỏi đi đâu, B nói đi rồi biết, B nói đi chơi cho vui nằm đây làm gì. B điện thoại cho một người T2 niên nào đó đến chờ bị cáo và B vào vườn cà phê cách quán vông khoảng 01 km, khi tới nơi có khoảng gần 10 người đang ngồi trong một chòi rẫy. Tôi đi vệ sinh một lúc quay ra thì thấy B đang cầm cái xóc đĩa ăn tiền ... Tôi ngồi xem được một lúc thì B cho tôi 300.000đ và nói chơi hay không chơi thì về đi kéo mưa ...”(BL 44-51).

[1.3]. Lời khai của Nguyễn Đỗ T2, Huỳnh Quốc T3 đều xác định bị cáo Huỳnh Kim Cao T có tham gia đánh bạc xảy ra tại thôn T, xã T, huyện Đ vào ngày 10/5/2019, T là người cầm cái xóc đĩa, sau đó T có nhờ G (T3) cầm đĩa xóc dùm, T3 xóc được hai ván thì bị công an bắt quả tang, T và một số người chạy thoát (BL 218-227 và 450,454,455).

[1.4]. Tại biên bản đối chất giữa bị cáo T với Võ Văn T4 thể hiện T4 và Huỳnh Kim Cao T () là người cùng xã có quen biết nhau, T có tham gia đánh bạc và là người cầm cái xóc đĩa. Vị trí ngồi tại xới bạc thì bên tay trái của T tên là N, bên tay phải của T là M (không rõ nhân thân lai lịch của những người này); Biên bản đối chất giữa bị cáo T với Lê Sông N, Nguyễn Đỗ T2, Huỳnh Quốc T3 thì những người này đều xác định vào ngày 10/5/2019, bị cáo Huỳnh Kim Cao T có tham gia đánh bạc, là người cầm cái xóc đĩa (BL 389-394). Tại các biên bản nhận dạng của Lê Sông N, Nguyễn Đỗ T2, Võ Văn T4, Huỳnh Quốc T3 thì trong số những người này có một số mới gặp T lần đầu nhưng khi được đưa bản ảnh ra nhận dạng đều nhận ra bị cáo là người cầm cái trong vụ đánh bạc vào ngày 10/5/2019 (BL 397-408); Biên bản phạm tội quả tang ngày 10/5/2019 Nguyễn Đỗ T2, Nguyễn Hoàng N đều khai nhận trong quá trình bắt quả tang có một số người bỏ chạy trong đó có một người tên là B (BL 6-8).

[1.5]. Như vậy, mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội đánh bạc, nhưng với các chứng cứ nêu trên và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận bị cáo Huỳnh Kim Cao T phạm tội đánh bạc, nên kháng cáo của bị cáo là không có căn cứ. Bị cáo đã có nhiều tiền án chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, nên bị truy tố theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Do đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn N xin được giảm nhẹ hình phạt, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng bị cáo có hành vi cho

Nguyễn Đỗ T2 vay số tiền 4.000.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc với vai trò là người giúp sức. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 02 năm 07 tháng 15 ngày tù cho hưởng án treo về tội "*Cướp tài sản*", bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối chiếu hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/3/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo hoặc áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 06 tháng tù là mức thấp nhất của khung hình phạt là tương xứng với tính chất hành vi cũng như nhân thân của bị cáo, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, bị cáo Huỳnh Kim Cao T và Hoàng Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim Cao T và bị cáo Hoàng Văn N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 43/2019/HS-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Kim Cao T (B), Hoàng Văn N phạm tội "*Đánh bạc*".

1.1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Huỳnh Kim Cao T (B) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 14/6/2019.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo Hoàng Văn N 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Được khấu trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2019 đến ngày 13/5/2019).

2. Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Huỳnh Kim Cao T và Hoàng Văn N mỗi người phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TAND cấp cao tại TP. HCM;;*
- *VKSND tỉnh Đắk Nông;*
- *TAND huyện Đắk Mil;*
- *VKSND huyện Đắk Mil;*
- *Chi cục THA huyện Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thị Thông